

Số: 272/BC-UBND

Tiên Lũ, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Kết quả đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở  
và cấp GCNQSDĐ đối với đất đấu giá giai đoạn 2017-2020**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Văn bản số 1805/STNMT-TTr ngày 28/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên V/v tổng hợp kết quả đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở và cấp GCNQSDĐ đối với đất đấu giá. UBND huyện Tiên Lũ báo cáo, như sau:

Tổng diện tích các khu đấu giá giai đoạn 2017-2020 toàn huyện là 559.397.8m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất ở đấu giá là 272.225m<sup>2</sup> với tổng số suất (thửa) đất là 2.437 suất (thửa), kinh phí thu được từ bán đấu giá là 1.992.600.798.500 đồng. Trong đó:

- Do UBND cấp xã làm chủ đầu tư: Tổng diện tích các khu đấu giá giai đoạn 2017-2020 do UBND cấp xã làm chủ đầu tư là 184.539m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất ở đấu giá là 87.889,5m<sup>2</sup> với tổng số suất (thửa) đất là 821 suất (thửa), kinh phí thu được từ bán đấu giá là 477.645.738.500 đồng.

- Do UBND huyện làm chủ đầu tư: Tổng diện tích các khu đấu giá giai đoạn 2017-2020 do UBND huyện làm chủ đầu tư là 374.858,8m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất ở đấu giá là 184.335,5m<sup>2</sup> với tổng số suất (thửa) đất là 1.616 suất (thửa), kinh phí thu được từ bán đấu giá là 1.514.955.060.000 đồng.

Các vị trí đấu giá đã được giao đất và cấp GCNQSDĐ đến 100% các chủ sử dụng đất trúng đấu giá.

(Có bảng tổng hợp kèm theo)

UBND huyện Tiên Lũ trân trọng báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường. /sk

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Trung Kiên

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở VÀ CẤP GCNQSDĐ  
ĐỐI VỚI ĐẤT TRUNG ĐẤU GIÁ TỪ NGÀY 01/1/2017 ĐẾN NGÀY 31/12/2020  
(Kèm theo Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 27/10/2021 của UBND huyện Tiên Lữ**

Năm	Tên xã, thị trấn (xã, huyện làm chủ đầu tư)	DT đất thu hồi để đấu giá theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền	Diện tích đấu giá QSDĐ	Số suất trúng đấu giá	Số tiền trúng đấu giá	Bàn giao đất tại thực địa	Việc cấp GCNQSDĐ đối với đất đấu giá	Hiện trạng sử dụng đất và xây dựng công trình	Ghi chú
<b>I. Xã làm chủ đầu tư</b>		<b>184,539.0</b>	<b>87,889.5</b>	<b>821</b>	<b>477,645,738,500</b>				
<b>Năm 2017</b>		<b>14,897.7</b>	<b>8,399.0</b>	<b>78</b>	<b>29,545,025,500</b>				
1	Xã Hải Triều	14,203.3	7,721.6	70	24,431,025,500	đã bàn giao đất	100%		
2	Thị trấn Vương	694.4	677.4	8	5,114,000,000	đã bàn giao đất	100%	6/8	
<b>Năm 2018</b>		<b>57,749.8</b>	<b>30,537.6</b>	<b>270</b>	<b>138,759,185,000</b>				
1	Thiện Phiến	22,567.4	10,773.1	101	42,983,000,000	đã bàn giao đất	100%	15/101	
2	Thủ Sỹ	4,805.5	3,134.8	22	13,649,110,000	đã bàn giao đất	100%	10/22	
3	Nhật Tân	16,516.0	8,840.6	87	51,639,895,000	đã bàn giao đất	100%	17/87	
4	An Viên	13,860.9	7,789.1	60	30,487,180,000	đã bàn giao đất	100%	21/60	
<b>Năm 2019</b>		<b>66,112.4</b>	<b>25,575.4</b>	<b>240</b>	<b>109,718,688,000</b>				
1	Cương Chính	14,270.1	2,904.3	32	11,339,640,000	đã bàn giao đất	100%	3/32	
2	Minh Phượng	14,973.0	2,900.0	29	4,750,000,000	đã bàn giao đất	100%	4/29	
3	Hải Triều	24,896.3	11,949.8	116	69,530,772,000	đã bàn giao đất	100%	25/116	
4	Đức Thắng	5,678.8	3,423.9	27	11,101,703,000	đã bàn giao đất	100%	8/27	
5	Dị Chế	6294.2	4,397.4	36	12,996,573,000	đã bàn giao đất	100%	7/36	
<b>Năm 2020</b>		<b>45,779.1</b>	<b>23,377.6</b>	<b>233</b>	<b>199,622,840,000</b>				
1	Ngô Quyền	4,345.7	2,154.9	23	26,943,560,000	đã bàn giao đất	100%	5/23	
2	Hung Đạo	20,801.0	11,562.6	117	69,024,900,000	đã bàn giao đất	100%	12/117	
3	Cương Chính	9,121.9	4,517.2	44	30,287,260,000	đã bàn giao đất	100%	5/44	
4	Thủ Sỹ	11,510.5	5,142.9	49	73,367,120,000	đã bàn giao đất	100%	3/49	
<b>II. Huyện làm chủ đầu tư</b>		<b>374,858.8</b>	<b>184,335.5</b>	<b>1,616</b>	<b>1,514,955,060,000</b>				
<b>Năm 2017</b>		<b>21,410.0</b>	<b>15,590.2</b>	<b>-</b>	<b>26,508,195,000</b>				
1	Khu dân cư xã Dị Chế	21,410.0	15,590.2		26,508,195,000	đã bàn giao đất	100%		
<b>Năm 2018</b>		<b>44,061.7</b>	<b>27,104.4</b>	<b>255</b>	<b>180,764,990,000</b>				
1	Khu dân cư xã Nhật Tân	44,061.7	27,104.4	255	180,764,990,000	đã bàn giao đất	100%	13/255	
<b>Năm 2019</b>		<b>216,042.1</b>	<b>100,587.1</b>	<b>960</b>	<b>795,562,025,000</b>				

Năm	Tên xã, thị trấn (xã, huyện làm chủ đầu tư)	DT đất thu hồi để đấu giá theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền	Diện tích đấu giá QSDD	Số suất trúng đấu giá	Số tiền trúng đấu giá	Bàn giao đất tại thực địa	Việc cấp GCNQSDĐ đối với đất đấu giá	Hiện trạng sử dụng đất và xây dựng công trình	Ghi chú
1	Khu dân cư xã Hưng Đạo	30,353.3	12,043.2	154	67,243,110,000	đã bàn giao đất	100%	6/154	
2	Khu dân cư xã Hải Triều	45,404.0	20,866.0	208	110,766,625,000	đã bàn giao đất	100%	5/208	
3	Khu dân cư xã An Viên	45,000.0	23,178.9	154	108,228,400,000	đã bàn giao đất	100%	20/154	
4	khu dân cư số 1 xã Dị Chế	49,702.3	20,468.0	209	299,194,040,000	đã bàn giao đất	100%	15/209	
5	khu dân cư thôn Phù Oanh xa Nhật Tân	45,582.5	24,031.0	235	210,129,850,000	đã bàn giao đất	100%	8/235	
<b>Năm 2020</b>		<b>93,345.0</b>	<b>41,053.8</b>	<b>401</b>	<b>512,119,850,000</b>				
1	khu dân cư số 2 xã Dị Chế	46,267.0	20,341.7	193	223,182,220,000	đã bàn giao đất	100%	5/193	
2	Khu dân cư mới xã Dị Chế (giáp sân vận động huyện)	47,078.00	20,712.1	208	288,937,630,000	đã bàn giao đất	100%	1/208	
<b>Tổng cộng</b>		<b>559,397.8</b>	<b>272,225.0</b>	<b>2,437</b>	<b>1,992,600,798,500</b>				